**PHỤ LỤC KHUNG NỘI DUNG THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN ĐỊA LÍ**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /8/2025 của Sở GDĐT)*

**I. Sách giáo khoa lớp 10**

Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam được phê duyệt theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên (môn Tiếng Anh sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 10 Global Success).

**II. Nội dung thiết kế bài dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học/chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cầu đạt** | **Ghi chú** |
| **Phần một. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG** | | | |  |
| 1 | Bài 1. Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh | 01 | - Khái quát được đặc điểm cơ bản của môn Địa lí.  - Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống.  - Xác định được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí. |  |
| **Chương 1.SỬ DỤNG BẢN ĐỒ** | | | |  |
| 2+3 | Bài 2*.*Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ***.***  Tiết1: PP Kí hiệu, PP kí hiệu đường chuyển động, PP bản đồ - biểu đồ  Tiết 2 : PP chấm điểm, khoanh vùng | 02 | - Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ: kí hiệu, đường chuyển động, chấm điểm, khoanh vùng, bản đồ - biểu đồ. |  |
| 4 | Bài 3. Sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và trong đời sống. Một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. | 01 | - Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống.  - Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống. |  |
| **Phần hai. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN** | | | |  |
| **Chương 2. TRÁI ĐẤT** | | | |  |
| 5 | Bài 4. Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất. | 01 | – Trình bày được nguồn gốc hình thành Trái Đất, đặc điểm của vỏ Trái Đất, các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất. |  |
| 6-8 | Bài 5. Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất  Tiết1. Hệ quả địa lí của chuyển động tự quay quanh trục  Tiết 2: Hệ quả địa lí do chuyển động quay quanh Mặt Trời  Tiết 3: Luyện tập, làm các bài tập vận dụng để giải thích các hệ quả chuyển động của Trái Đất | 03 | – Phân tích được hệ quả địa lí của các chuyển động chính của Trái Đất: Chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất); chuyển động quanh Mặt Trời (các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ).  – Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm.  – Sử dụng hình vẽ, lược đồ để phân tích được các hệ quả chuyển động của Trái Đất. |  |
| **Chương 3. THẠCH QUYỂN** | | | |  |
| 9-  10 | Bài 6. Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng.  Tiết1: Thạch quyển  Tiết 2: Thuyết kiến tạo mảng. | 02 | – Trình bày được khái niệm thạch quyển; phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất.  – Trình bày được khái quát thuyết kiến tạo mảng; vận dụng để giải  thích được nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa. |  |
| 11-12 | Bài 7. Nội lực và ngoại lực.  Tiết1: Tác động của nội lực…  Tiết 2: Tác động của ngoại lực… | 02 | – Trình bày khái niệm nội lực, ngoại lực; nguyên nhân của chúng; tác động đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.  – Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất |  |
| 13 | Bài 8. Thực hành: Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa. | 01 | – Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ. |  |
| 14 | ***Ôn tập kiểm tra đánh giá giữa kỳ I*** | 1 | Ôn tập củng cố nội dung từ chủ đề “*Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh*”đến hết chương 4 – *Khí quyển”* |  |
| 15 | ***Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I*** | 1 | Đáp ứng các YCCĐ từ chủ đề “*Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh*” đến hết chương 4 – *Khí quyển”* |  |
| **Chương 4. KHÍ QUYỂN** | | | |  |
| 16-19 | Bài 9. Khí quyển, các yếu tố khí hậu.  Tiết1: 1. Khái niệm khí quyển, 2. Nhiệt độ không khí  Tiết 2: Khí áp  Tiết 3: Gió  Tiết 4: Mưa | 04 | - Nêu được khái niệm khí quyển.  - Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình.  - Trình bày được sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp.  - Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất; một số loại gió địa phương.  - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và trình bày được sự phân bố mưa trên thế giới.  - Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió, mưa). |  |
| 20 | Bài 10. Thực hành: Đọc bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu. | 01 | - Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu.  - Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế. |  |
| **Chương 5. THUỶ QUYỂN** | | | |  |
| 21-22 | Bài 11. Thuỷ quyển, nước trên lục địa  Tiết 1: 1. Khái niệm, 2. Nước trên lục địa ( mục a,b,)  Tiết 2: 2. Nước trên lục địa ( mục c,d,e) | 02 | - Nêu được khái niệm thuỷ quyển.  - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông.  - Trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể.  - Phân biệt được các loại hồ theo nguồn gốc hình thành.  - Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm.  - Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt. |  |
| 23-24 | Bài 12. Nước biển và đại dương.  Tiết 1: 1. Tính chất của nước biển và đại dương, 2. Sóng, thủy triều, dòng biển (mục a+b)  Tiết 2: 2. Sóng, thủy triều, dòng biển (mục c), 3. Vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế-xã hội | 02 | - Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương.  - Giải thích được hiện tượng sóng biển và thuỷ triều.  - Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương.  - Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội. |  |
| 25 | Bài 13. Thực hành: Phân tích chế độ nước sông Hồng. | 01 | - Vẽ được sơ đồ; phân tích được bản đồ và hình vẽ về thuỷ quyển. |  |
| **Chương 6. SINH QUYỂN** | | | |  |
| 26-27 | Bài 14. Đất trên Trái Đất.  Tiết 1: Khái niệm đất và vỏ phong hóa.  Tiết 2: Các nhân tố hình thành đất. | 02 | - Trình bày được khái niệm về đất; phân biệt được lớp vỏ phong hoá và đất.  - Trình bày được các nhân tố hình thành đất; liên hệ được thực tế ở địa phương. |  |
| 28-29 | Bài 15.Sinh quyển  Tiết 1: Khái niệm, đặc điểm  Tiết 2: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật | 02 | - Trình bày được khái niệm sinh quyển; phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật; liên hệ được thực tế ở địa phương. |  |
| 30  31 | Bài 16. Thực hành: Tìm hiểu sự phân bố đất và sinh vật trên Trái Đất  Tiết 1: Sự phân bố đất trên Trái đất  Tiết 2: Sự phân bố thảm thực vật trên Trái đất, sự phân bố sinh vật và đất theo độ cao | 02 | - Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên thế giới. |  |
| **Chương 7. MỘT SỐ QUY LUẬT CỦA VỎ ĐỊA LÍ** | | | |  |
| 32 | Bài 17. Vỏ địa lí, quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí. | 01 | - Trình bày khái niệm vỏ địa lí; phân biệt được vỏ địa lí và vỏ Trái Đất.  Trình bày được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí; liên hệ được thực tế ở địa phương. |  |
| 33  34 | Bài 18. Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới  Tiết 1: Quy luật địa đới  Tiết 2: Quy luật phi địa đới | 02 | Trình bày khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật địa đới và phi địa đới; liên hệ được thực tế ở địa phương.  Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lí. |  |
| 35 | ***Ôn tập kiểm tra đánh giá cuối kỳ I*** | 1 | Ôn tập, củng cố kiến thức từ bài “*Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học sinh*” đến hết chương 7 “*Một số quy luật của vỏ địa lí*” |  |